

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sarnafil® G 476-15

MÀNG POLYME CHỐNG THẤM CHO MÁI CÓ LỚP PHỦ

MÔ TẢ

Sarnafil® G 476-15 (chiều dày 1,5 mm) là màng chống thấm tổng hợp cho sàn mái, có nhiều lớp dựa trên lớp nền nhựa polyvinyl chloride (PVC) chất lượng cao có lớp sợi thủy tinh không dệt. Sarnafil® G 476-15 là màng chống thấm thi công bằng máy hàn khí nóng, được chế tạo và thiết kế để sử dụng phù hợp với mọi điều kiện thời tiết khác nhau trên toàn thế giới.

ỨNG DỤNG

Màng chống thấm cho mái có lớp phủ:

- Mái sân vườn (chuyên sâu/ phổ biến)
- Mái kỹ thuật
- “Mái lặt”

Màng chống thấm được thi công với lớp phủ:

- Ban-công và khu sân vườn
- Sàn khu vực sảnh
- Khu vực trồng cây
- Sàn thi công thành nhiều lần
- Các mái bê tông

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Polyvinyl Chloride (PVC)	
Đóng gói	Các cuộn được đóng gói trong bao PE màu xanh dương có lỗ	
	Chiều dài cuộn	20 m
	Chiều rộng cuộn	2 m
Ngoại quan / Màu sắc	Bề mặt	Phẳng
	Màu sắc	
	Mặt trên	Màu cam
	Mặt dưới	Màu xám đậm
Hạn sử dụng	5 năm từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở và không hư hỏng ở nơi khô ráo có nhiệt độ từ +5 °C đến +30 °C. Cuộn được lưu theo phương nằm ngang. Không xếp chồng các cuộn lên nhau	

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Đã chứng minh hiệu quả chống thấm qua nhiều thập kỉ
- Khả năng ổn định kích thước cao nhờ lớp sợi thủy tinh gia cường
- Khả năng thoát hơi nước tốt
- Chống chịu tốt với hầu hết các tác động của môi trường
- Kháng tác động cơ học tốt
- Kháng vi sinh vật
- Kháng lại sự xuyên thủng của rễ cây
- Hàn bằng khí nóng
- Không cần khò nóng bằng ngọn lửa

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

Chứng nhận CE và Công bố hiệu năng sản phẩm theo tiêu chuẩn EN 13956 – Các loại màng polyme chống thấm cho mái.

hoặc đặt dưới pallet của bất kì các loại vật liệu nào khác trong quá trình lưu trữ và vận chuyển. Luôn luôn tham khảo thông tin trên bao bì.

Công bố sản phẩm	EN 13956: Các loại màng polyme chống thấm cho mái GB 12952 - Loại G	
Các kiểm khuyết nhìn thấy	Đạt	(EN 1850-2)
Chiều dài	20 m (-0 / +5 %)	(EN 1848-2)
Chiều rộng	2 m (-0,5 / +1 %)	(EN 1848-2)
Chiều dày có ích	1.5 mm (-5 / +10 %)	(EN 1849-2)
Độ thẳng	≤ 30 mm	(EN 1848-2)
Độ phẳng	≤ 10 mm	(EN 1848-2)
Khối lượng trên đơn vị diện tích	1.95 kg/m ² (-5 % / +10 %)	(EN 1849-2)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khả năng kháng tác động	Mặt nền cứng	≥ 500 mm	(EN 12691)
	Mặt nền mềm	≥ 1000 mm	
Khả năng kháng tĩnh tải	Mặt nền cứng	≥ 20 kg	(EN 12730)
	Mặt nền mềm	≥ 20 kg	
Khả năng kháng sự xuyên thủng của rễ cây	Đạt		(EN 13948)
	Đạt		(JC/T1075)
	Đạt		(FLL)
Cường độ kéo	Theo chiều dọc (md) ¹⁾	≥ 8,5 N/mm ²	(EN 12311-2)
	Theo chiều ngang (cmd) ²⁾	≥ 8,5 N/mm ²	
	¹⁾ md = theo hướng máy		
	²⁾ cmd = theo hướng cắt ngang máy		
Độ giãn dài	Theo chiều dọc (md) ¹⁾	≥ 180 %	(EN 12311-2)
	Theo chiều ngang (cmd) ²⁾	≥ 180 %	
	¹⁾ md = theo hướng máy		
	²⁾ cmd = theo hướng cắt ngang máy		
Sự ổn định kích thước	Theo chiều dọc (md) ¹⁾	B≤ 0,2 %	(EN 1107-2)
	Theo chiều ngang (cmd) ²⁾	D≤ 0,2 %	
	¹⁾ md = Theo hướng máy		
	²⁾ cmd = Theo hướng cắt ngang máy		
Khả năng kháng cắt của khe	≥ 500 N/50 mm		(EN 12317-2)
Khả năng chịu uốn ở nhiệt độ thấp	≤ -25 °C		(EN 495-5)
Phản ứng với lửa	Loại E	(EN ISO 11925-2, phân loại theo EN 13501-1)	
Sự truyền hơi ẩm	μ = 15 000		(EN 1931)
Độ kín nước	Đạt		(EN 1928)

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống	<p>Các sản phẩm được cân nhắc sử dụng cùng với màng chống thấm như là phụ kiện phụ thuộc vào thiết kế của mái:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Màng Sarnafil® G 476-15 cho các chi tiết ▪ Sarnafil® Metal Sheet ▪ Sarnabar/ S-U bar (thanh nẹp) ▪ S-Welding Cord
-------------------------	---

- Sarna Seam Cleaner
- Sarna Cleaner
- S-Felt

Sản phẩm phụ trợ: scó nhiều phụ kiện chế tạo sẵn dùng cho thi công chống thấm cho mái được chế tạo sẵn như ống thoát nước sàn, ống thoát nước ngang, tấm bảo vệ và lớp ngăn cách,...

Sự tương thích

Sản phẩm không tương thích khi tiếp xúc trực tiếp với bitum, nhựa đường, dầu, mỡ, dung môi chứa các vật liệu khác, như (EPS), polystyrene ép (XPS), polyurethane (PUR), polyisocyanurate (PIR) hoặc phenolic foam (PF). Nhưng vật liệu này có thể ảnh hưởng xấu đến tính năng của sản phẩm.

THÔNG TIN THI CÔNG

Nhiệt độ môi trường Tối thiểu -20 °C / Tối đa +60 °C

Nhiệt độ bề mặt Tối thiểu -30 °C / Tối đa +60 °C

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

EQUIPMENT

Nổi chông bằng máy hàn khí nóng

Hàn bằng máy hàn khí nóng, như máy hàn khí nóng cầm tay và rulo hoặc máy hàn khí nóng tự động với nhiệt độ cao nhất đạt tối thiểu +600 °C.

Đề nghị sử dụng các máy hàn như sau:

- Máy hàn tay: Leister Triac
- Tự động: Sarnamatic 681

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

- Lớp bê tông nền phải đủ cường độ kết cấu để chịu được tất cả các lớp phủ mới và hiện hữu của hệ thống mái. Hệ thống mái hoàn chỉnh phải được thiết kế và đảm bảo chịu được tải trọng gió.
- Bề mặt phải đồng nhất, phẳng và không chứa các thành phần sắc nhọn hoặc gờ sắt, v.v...
- Màng Sarnafil® G 476-15 phải được ngăn cách với những bề mặt / vật liệu không tương thích bởi lớp ngăn cách hiệu quả để giảm tốc độ lão hóa.
- Lớp hỗ trợ phải tương thích với tấm màng, kháng dung môi, vệ sinh, khô và không có dầu mỡ hoặc bụi bẩn.
- Tấm kim loại phải được khử dầu, mỡ bằng Sarna Cleaner trước khi thi công keo kết dính.

THI CÔNG

Quy trình lắp đặt

Tuân theo nghiệm ngặt quy trình thi công như được đề cập trong Biện pháp thi công, Hướng dẫn lắp đặt và Hướng dẫn làm việc, những tài liệu này thường có thể được điều chỉnh theo điều kiện thực tế tại công trường.

Lắp đặt màng – Tổng quan

Màng chống thấm được trải trên bề mặt phẳng, không bị nhăn hoặc chùng chéo, đoạn nổi chông 80mm. Sau đó được trải lớp dẫn hoặc lớp bảo vệ ngay lập tức sau khi hàn khí nóng.

Ban-công, mái sân vườn và sàn bê tông

- Tấm bảo vệ của Sarnafil® Protective Sheet hoặc tấm vải địa S-Felt phải được lắp trải trên bề mặt của

màng Sarnafil® G 476-15.

- Lớp bảo vệ (bê tông, gạch ốp, v.v..) phải được thi công trên lớp thoát nước tốt (bê tông, sỏi, lớp nâng nền hoặc tương tự).

Kết thúc màng

Tham khảo bản vẽ điển hình trong Hướng dẫn lắp đặt.

Thi công đoạn nổi chông bằng máy hàn khí nóng

Đoạn nổi chông phải được hàn bằng mái hàn khí nóng. Thông số kỹ thuật hàn bao gồm nhiệt độ, tốc độ máy, tốc độ gió, áp suất và thông số máy phải được đánh giá, phù hợp và được kiểm tra tại công trường tùy theo loại thiết bị và điều kiện môi trường trước khi thi công hàn. Chiều rộng của mỗi nối hàn chông mí bằng khí nóng tối thiểu là 20mm.

Kiểm tra đoạn nổi chông

Đoạn nổi chông phải được kiểm tra cơ học bằng tuộc-nơ-vít (cạnh tròn) để đảm bảo tính đồng nhất/ hoàn hảo của đường hàn. Tất cả các khuyết tật phải được khắc phục bằng cách hàn khí nóng.

TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

Lắp đặt

- Hướng dẫn lắp đặt

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Việc thi công lắp đặt chỉ được thực hiện bởi các đơn vị được Sika đào tạo, cấp chứng nhận hoặc các nhà thầu có kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

- Đảm bảo Sarnafil® G 476-15 tránh tiếp xúc với các vật liệu không tương thích (tham khảo mục tương thích).
- Không thi công trên bề mặt ẩm, đọng nước hoặc không được vệ sinh sạch sẽ.
- Một số phụ kiện như chất kết dính, chất vệ sinh và dung môi bị giới hạn ở nhiệt độ trên +5 °C. Tham khảo các giới hạn trong tài liệu kỹ thuật của sản phẩm liên quan.
- Những đánh giá đặc biệt có thể bắt buộc để thi công ở điều kiện nhiệt độ môi trường dưới +5 °C do yêu cầu an toàn tuân theo yêu cầu địa phương.

Bản chi tiết sản phẩm

Sarnafil® G 476-15

Tháng Năm 2020, Hiệu đính lần 01.01

020905032050155003

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Phải đảm bảo yêu cầu thông thoáng khí khi thi công (hàn) trong phòng kín.

QUY ĐỊNH SỐ 1907/2006

Sản phẩm nằm trong mục được đề cập tại mục 3 trong điều EC No 1907/2006 (REACH). Nó không có những chất khác có thể thoát ra như trong mục 3 dưới điều kiện sử dụng bình thường hoặc điều kiện có thể nhìn thấy được. Thông số kỹ thuật an toàn sản phẩm theo mục 31 của cùng một tiêu chuẩn thì không cần thiết đưa ra thị trường, để vận chuyển hoặc sử dụng. Để đảm bảo an toàn sử dụng theo hướng dẫn như trong tài liệu kỹ thuật. Dựa vào kiến thức của chúng tôi, sản phẩm này không chứa SVHC (chất có khả năng nguy hại cao) như được đề cập ở phụ lục XIV trong quy định REACH hoặc trên danh sách ứng viên công bố bởi hiệp hội hóa chất Châu Âu với các ứng viên trên 0.1% (w/w)

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sarnafil® G 476-15
Tháng Năm 2020, Hiệu đính lần 01.01
020905032050155003

SarnafilG476-15-vi-VN-(05-2020)-1-1.pdf

